

Số: 163/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 08/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 26 đến ngày 31 tháng 08 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,86; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,61; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,83; Kết quả hoạt động đạt mức 3,67. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng



giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,86
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	3,50
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	4,00
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,61
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,25
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,83
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3,80
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,00
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,67
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50





Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

(Kèm theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường ĐH Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2017-2022 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

Sứ mạng, Tầm nhìn, các giá trị cốt lõi được Nhà trường xây dựng và tuyên bố phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ninh và cả nước. Hệ thống quản trị của Nhà trường được thiết lập hoàn chỉnh. Cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý được xây dựng để quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động theo các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định của Bộ Công thương và phù hợp với định hướng phát triển của Trường. Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2035 có những nội dung đột phá, định hướng thành các giải pháp cụ thể và có các chính sách hỗ trợ phù hợp. Các chế độ, chính sách về phát triển nguồn nhân lực được rà soát, cập nhật và cải tiến. Hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất được thực hiện theo kế hoạch, được giám sát và cải tiến đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hoạt động đối ngoại của Nhà trường được chú trọng.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

Nhà trường có đơn vị chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng, thành lập được Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong, xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm cùng với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả về đảm bảo chất lượng. Đã thực hiện tự đánh giá, phát hiện và có kế hoạch khắc phục các tồn tại để nâng cao chất lượng. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được lưu trữ và quản lý trên một số phần mềm quản lý của Nhà trường, được rà soát, sửa đổi, bổ sung. Mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng được xác định với các giải pháp cụ thể kèm kế hoạch, quy trình, nguồn lực thực hiện hàng năm cho từng lĩnh vực.

+ Về lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

Nhà trường đã triển khai các công cụ, biện pháp thực hiện giám sát công tác tuyển sinh và nhập học, có chính sách thu hút người học. Thực hiện xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo quy định. Các hoạt động dạy - học, môi trường học tập được thiết lập phù hợp với Triết lý giáo dục của Nhà trường. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thực hiện đúng theo quy định. Hệ thống giám sát và hỗ trợ người học được xây dựng và thực thi, người học được tạo môi trường học tập, rèn luyện, được hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm. Kế hoạch

phát triển đối tác hợp tác, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng được thiết lập và thực hiện.

+ Về lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

Các chỉ số về chất lượng người học và cựu người học được xác lập và giám sát. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm gia tăng đáng kể. Các loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học khá đa dạng, có chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đa dạng, có sự tham gia của các bên liên quan và có tác động và đóng góp cho xã hội. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường đã được xác lập, triển khai theo các quy định của Trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến, nâng cao chất lượng (*chi tiết được nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài*). Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng giáo dục theo các nhóm giải pháp sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội, tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0, chủ trương lớn của Chính phủ về chuyển đổi số và đổi mới về giáo dục đại học; cải tiến việc khảo sát phản hồi các bên liên quan theo những quy trình hợp lý nhằm phát huy trí tuệ, tính năng động và sáng tạo của người lao động, người học đóng góp vào việc rà soát, phát triển Tầm nhìn, Sứ mạng, các kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và thúc đẩy các giá trị văn hóa của Trường.

2. Cần sớm hoàn thiện về cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn về các vấn đề chiến lược phát triển và đổi mới; phân biệt rõ về chức năng nhiệm vụ với hệ thống quản lý học thuật và hành chính của Hiệu trưởng; rà soát, đánh giá một cách bài bản cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận và các văn bản của hệ thống quản trị nhằm từng bước hoàn thiện về tổ chức và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định bởi Luật Giáo dục, đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển.

3. Đa dạng hình thức và tăng cường tuyên truyền, kết nối Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường, quy định cơ cấu tổ chức cụ thể của Trường, mối quan hệ và mức độ tự chủ của đơn vị thuộc, trực thuộc Trường làm cơ sở thành lập mới hoặc sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường phù hợp với cơ cấu tổ chức của Trường để tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị tổ chức, hoạt động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Rà soát, tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và phát triển; đồng thời rà soát và đánh giá mức độ phù hợp của các chỉ tiêu trong chiến lược phát triển để đưa ra những điều chỉnh phù hợp, lựa chọn các lĩnh vực cần ưu tiên

VÀ ĐẠO
3 TÂM
ĐỊNH
LƯỢNG
DỤC
ĐẠI HỌC

đầu tư phát triển, tạo lập cơ sở khoa học để cụ thể hóa thành các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn đảm bảo tính khả thi cho chiến lược phát triển của Trường.

5. Hợp nhất các nội dung liên quan đến quy trình giám sát thành một văn bản thống nhất chung để giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ để cán bộ, giảng viên và người học tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học; định kì tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ các phòng ban, các khoa về xây dựng chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.

6. Rà soát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực phù hợp với thực tiễn hoạt động, lộ trình phát triển các ngành đào tạo mới trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2035; có các giải pháp đột phá để bồi dưỡng, thu hút và giữ chân được đội ngũ trình độ cao (phó giáo sư, tiến sĩ); hoàn thiện tiêu chí và phương thức đánh giá, xếp loại kết quả công việc của cán bộ, viên chức theo hướng lượng hóa (đánh giá theo hệ thống KPIs); các hoạt động liên quan đến việc quy hoạch phát triển nguồn nhân lực cần được thể chế bằng văn bản trước khi triển khai để đảm bảo tính chuyên nghiệp của hoạt động lãnh đạo quản lí.

7. Rà soát nguồn lực tài chính và xây dựng các chiến lược tài chính nhằm đa dạng hóa các nguồn thu, trong đó chú trọng hơn đến nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng văn bản quy định chung về việc sử dụng phòng thực hành/phòng thí nghiệm; xây dựng và thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí tổng thể các hoạt động của nhà trường; đẩy mạnh hoạt động số hóa học liệu, kết nối nguồn tài nguyên mở, cơ sở dữ liệu số tại thư viện; thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về những phương án/kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường học tập đã triển khai.

8. Chú trọng hơn nữa xây dựng và triển khai các kế hoạch hợp tác đào tạo với các nước trong khu vực ASEAN và một số nước Châu Phi như mục tiêu chiến lược đã xác định; tham gia các mạng lưới viện nghiên cứu, mạng lưới giáo dục quốc tế,...; tăng cường và mở rộng kí kết hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội nghề nghiệp; cần lấy ý kiến các bên liên quan, rà soát, xây dựng hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về các hoạt động hợp tác, đối ngoại trong nước và quốc tế; cần thúc đẩy vai trò của các đơn vị đào tạo trong việc phát triển các đối tác và thiết lập mối quan hệ theo từng lĩnh vực ngành nghề, lĩnh vực nghiên cứu.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Hoàn thiện, ban hành các chính sách, quy định, hướng dẫn... nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cần sớm xây dựng và ban hành kế hoạch chiến lược về công tác ĐBCL bám sát các mục tiêu, các bộ chỉ số trong chiến lược phát triển theo các mốc thời gian cụ thể để đảm bảo tính khả thi; tạo lập cơ sở dữ liệu số tổng thể, dùng chung về các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng, đặc biệt là dữ liệu khảo sát các bên liên quan để thuận lợi cho việc truy cập khai thác; và

soát để đảm bảo sự tương thích của 25 chỉ tiêu năm học đã ban hành với mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

10. Tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giảng viên để đáp ứng yêu cầu tổ chức, triển khai hiệu quả công tác tự đánh giá; cần sớm ban hành kế hoạch và triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo; tập huấn, hướng dẫn công tác lập kế hoạch cải tiến tổng thể sau tự đánh giá chất lượng để tăng tính chuyên nghiệp và thuận tiện cho việc tập trung chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong việc khắc phục tồn tại đã chỉ ra trong Báo cáo tự đánh giá; cụ thể hóa và chủ động ban hành quy trình đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo dựa trên các văn bản hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Cần sớm ban hành văn bản riêng quy định về quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, trong đó xác định rõ nội hàm, cách thức thu thập, sử dụng, trách nhiệm quản lý thông tin; tập huấn, hướng dẫn thiết kế công cụ và tổ chức triển khai thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính hệ thống, có trọng tâm, đảm bảo tính khoa học, logic để thu thập được thông tin hữu ích và khả dụng, làm cơ sở cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; điều chỉnh, xây dựng kế hoạch tổng thể hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với chiến lược phát triển; rà soát, bổ sung, điều chỉnh số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin; định kỳ đánh giá hiệu quả chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; đánh giá hiệu quả các phần mềm quản lý thông tin đang sử dụng để kịp thời xác định lộ trình nâng cấp, điều chỉnh các tính năng theo hướng tích hợp trong phần mềm quản lý tổng thể; xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng tập trung để phục vụ công tác quản lý, điều hành và vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong Trường.

12. Cần tập huấn, hướng dẫn các đơn vị/bộ phận xây dựng, ban hành kế hoạch công tác năm học một cách thống nhất bám sát chiến lược phát triển Trường, trong đó xác định rõ chỉ tiêu tương ứng để đạt được các bộ chỉ số cụ thể; rà soát, đánh giá, thiết kế các tiêu chí và quy trình lựa chọn đối tác, thông tin so chuẩn, đối sánh phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn và mục tiêu chiến lược; thực hiện đối sánh đầy đủ các hoạt động với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh nhằm giúp Trường liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, đồng thời khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Cần có chính sách, tiêu chí lựa chọn người học đối với từng ngành đào tạo khác nhau, nhất là đối với các ngành đào tạo đặc thù; xây dựng chính sách tuyển sinh cho các chương trình đào tạo sau đại học; khảo sát nhu cầu thị trường lao động, ý kiến các bên liên quan, đối sánh quy mô đào tạo qua các năm... để xây dựng phương án tuyển sinh



khả thi, tránh lãng phí nguồn lực; ban hành quy trình, hướng dẫn giám sát công tác tuyển sinh và nhập học đối với từng loại hình, bậc đào tạo.

14. Xây dựng và rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra các trình độ đào tạo và bám sát yêu cầu về năng lực trong Khung trình độ Quốc gia, các yêu cầu theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, bổ sung, cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần để thể hiện được ma trận kỹ năng, sự tương thích giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giữa phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra; thực hiện việc khảo sát ý kiến các bên liên quan đặc biệt là nhà tuyển dụng trong quá trình thiết kế, phát triển, rà soát, cập nhật chương trình dạy học và đề cương học phần một cách bài bản, thường xuyên và hiệu quả hơn; thực hiện việc rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đáp ứng yêu cầu của Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT.

15. Có hướng dẫn chi tiết việc chuyển tải triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động dạy - học; tăng cường tổ chức các hoạt động rèn nghề, trao đổi người học với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động đổi mới, thiết kế phương pháp giảng dạy tương thích với chuẩn đầu ra; xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo đúng quy định cho tất cả các ngành đào tạo hiện có của Trường; rà soát lại tài liệu học tập, tăng cường cơ sở vật chất cho thực hành, thí nghiệm.

16. Đa dạng hóa các phương thức kiểm tra, đánh giá người học, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tập huấn, hướng dẫn giảng viên trong thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp; rà soát và triển khai đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá người học, đồng thời tiến hành phân tích kết quả thi, kiểm tra của tất cả các loại hình đào tạo để có những cải tiến kịp thời; tăng cường xây dựng ngân hàng đề thi, thống kê kết quả thi theo từng câu hỏi để có giải pháp kịp thời trong đánh giá và cải tiến câu hỏi thi, từng bước nâng cao độ tin cậy của câu hỏi và thông tin phản hồi cho việc cải tiến liên tục chất lượng ngân hàng câu hỏi thi, nâng cao chất lượng đào tạo.

17. Cần khảo sát, tổng kết, đánh giá, đối sánh hiệu quả hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học thường xuyên hơn để làm cơ sở cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng; tìm hiểu nguyên nhân người học bỏ học, tốt nghiệp trễ hạn để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng đội ngũ cố vấn học tập để rà soát quy định, tiêu chí đánh giá đồng thời điều chỉnh, bổ sung các chế độ nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động; đầu tư hoặc nâng cao các hoạt động hỗ trợ người học nghiên cứu khoa học, các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phương tiện thiết bị, học liệu, không gian học tập và phục vụ cộng đồng.

18. Cần rà soát chính sách phát triển khoa học công nghệ để phát huy hết tiềm lực của cán bộ, giảng viên; xây dựng chiến lược và các kế hoạch khả thi để tăng các nguồn kinh phí (đặc biệt là từ các doanh nghiệp) đầu tư thêm cho hoạt động nghiên cứu khoa học; có giải pháp phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu và thành lập



các nhóm nghiên cứu mạnh để tập hợp các nhà khoa học giỏi, có uy tín để có thể tiến hành các đề tài cấp Bộ, dự án trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế; chú trọng hơn việc thiết lập và sử dụng các tiêu chí để đánh giá tác động của nghiên cứu khoa học của Trường và mức độ đóng góp cho xã hội; rà soát, khảo sát ý kiến các bên liên quan, thực hiện cải tiến công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học một cách chuyên nghiệp hơn và phù hợp với định hướng phát triển của Trường.

19. Rà soát thông tin văn bản pháp quy có liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ để đảm bảo tính hệ thống; xây dựng kế hoạch rà soát các văn bản về công tác quản lý tài sản trí tuệ để đảm bảo việc hỗ trợ, theo dõi, giám sát mức độ đáp ứng của từng chỉ tiêu công việc; nghiên cứu mở rộng phạm vi và loại hình các sản phẩm, công trình nghiên cứu mũi nhọn, có khả năng chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại hóa, bảo hộ sở hữu trí tuệ; xây dựng quy trình quản lý bằng phần mềm trên cơ sở số hóa đầy đủ cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ.

20. Rà soát các quy trình về hoạt động hợp tác với các đối tác trong và ngoài trường; quan tâm, đẩy mạnh mạng lưới dự án quốc tế trong cùng lĩnh vực ngành nghề để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn và từng bước phối hợp/tự chủ trong hoạt động tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế, gia tăng số lượng đề tài hợp tác nghiên cứu từ các dự án quốc tế; xây dựng chính sách đặc thù để gia tăng các mối quan hệ hợp tác và đối tác là các nhà khoa học, các chuyên gia hàng đầu, nhà đầu tư, tập đoàn...; nâng cao vai trò của các Trung tâm trong việc thực hiện các hoạt động chuyển giao công nghệ dựa trên các lĩnh vực là thế mạnh của Trường.

21. Xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với gắn hệ thống đo lường (chỉ số, chỉ báo) của Trường cũng như mỗi đơn vị đầy đủ và bài bản nhằm giám sát, đánh giá hiệu quả; khảo sát ý kiến đầy đủ các bên liên quan sau mỗi hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá, đối sánh, cải tiến; xây dựng kế hoạch tài chính, chính sách riêng cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm thu hút được sự tham gia của các bên liên quan và hướng tới góp phần thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Thực hiện đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học/học lại của người học ứng với từng chương trình đào tạo đối với các ngành tương ứng trong nước để từ đó có những biện pháp cải tiến phù hợp gia tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp sớm và đúng hạn, có việc làm sau khi tốt nghiệp; tiếp tục nghiên cứu hợp tác với một số tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đào tạo hướng nghiệp, thực tập, thực tế và tuyển dụng; cần có giải pháp nâng cao chất lượng thông tin thu thập, phản hồi của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp, vị trí việc làm của người học tốt nghiệp sau 2 - 3 năm để đánh giá đầy đủ hơn khả năng phát triển nghề nghiệp và thực hiện cải tiến chất lượng.

23. Tăng cường hoạt động đối sánh kết quả công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với cơ sở giáo dục đại học khác để làm cơ sở lập kế hoạch hằng năm; cần sớm rà soát

quy định về trích dẫn và ban hành văn bản quy định về chỉ số trích dẫn (IF); cần có chính sách/chế tài hiệu quả hơn gia tăng số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; tiến hành việc rà soát, điều chỉnh các chỉ số về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ hằng năm một cách hiệu quả hơn; tìm giải pháp tăng các nguồn thu hợp pháp để điều chỉnh phân bổ ngân quỹ nhằm đầu tư thêm cho hoạt động nghiên cứu khoa học để từng bước thực hiện chiến lược phát triển đã đề ra.

24. Xây dựng hệ thống chỉ báo kết quả thực hiện và các chỉ số tác động xã hội đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong thực hiện kết nối phục vụ cộng đồng, đồng thời gắn với việc xét thi đua, khen thưởng; thực hiện công tác đối sánh với cơ sở giáo dục khác về loại hình, khối lượng hoạt động phục vụ cộng đồng; khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là đối tượng hưởng lợi ngoài trường, của cư dân, chính quyền địa phương tại nơi tổ chức các hoạt động giúp đánh giá, đối sánh toàn diện hơn; mở rộng diện đối sánh dựa trên việc lựa chọn đối tác phù hợp ngoài trường để nâng cao tính hiệu quả của các giải pháp cải tiến chất lượng.

25. Tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phân đầu về hiệu quả tài chính, ngoài bảng cân đối, báo cáo thu nhập/chỉ tiêu, lợi tức đầu tư cần bổ sung các phân tích tỉ lệ bao gồm: tỉ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) trong từng lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tích cực triển khai công tác tự kiểm tra tài chính, cần nâng cấp các hoạt động thu thập thông tin phản hồi, về kết quả và các chỉ số tài chính; xây dựng lại các quy định cụ thể về kết quả, các chỉ báo và chỉ tiêu phân đầu (gọi chung là các chỉ số thị trường) của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm (tháng 7 năm 2025) sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh như quy định./.